

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 678/2020/TLST-VHNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu:

Anh Mai Văn Th, sinh năm 1982.

Chị Phi Thị H, sinh năm 1984.

Đều có hộ khẩu thường trú và trú tại: Căn hộ 1216 Tòa HPC Landmark 105, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Mai Văn Th và chị Phi Thị H cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: anh Mai Văn Th và chị Phi Thị H thống nhất xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Mai Phi Hải N, sinh ngày 17/12/2013. Sau khi ly hôn anh chị thống nhất để anh Th được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung.

Về phần cấp dưỡng nuôi con chung anh Th không yêu cầu chị Hồng phải cấp dưỡng nuôi con chung với anh.

[3]. Về tài sản chung: anh Mai Văn Th và chị Phi Thị H thống nhất xác nhận, tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về vay nợ chung: anh Mai Văn Th và chị Phi Thị H thống nhất xác nhận, không có vay nợ chung.

[5]. Về lệ phí: anh Mai Văn Th và chị Phi Thị H thống nhất thỏa thuận mỗi người tự nguyện nộp một nửa lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Mai Văn Th và chị Phi Thị H thuận tình ly hôn.
- *Về con chung:* Anh Mai Văn Th và chị Phi Thị H có 01 con chung là cháu Mai Phi Hải N, sinh ngày 17/12/2013. Sau khi ly hôn giao cho anh Mai Văn Th được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có quyết định thay đổi khác của pháp luật.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Mai Văn Th không yêu cầu chị Phi Thị H phải cấp dưỡng nuôi con chung với anh.

Chị Phi Thị H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.
- *Về vay nợ chung:* Không có.

2. Về lệ phí: Anh Mai Văn Th và chị Phi Thị H mỗi người phải chịu 150.000đồng lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình (Được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh Th và chị H đã nộp mỗi người 150.000đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009654 và 0009655 ngày 12 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận :

- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG
Thẩm phán

Nguyễn Văn Chí